

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2233/TTr-STP ngày 05 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm Công bố và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, QTr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA: CƠ QUAN, TỔ CHỨC LẬP SỔ GỐC; UBND CẤP XÃ; TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
A. Thủ tục hành chính áp dụng chung

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp bản sao từ sổ gốc Mã số TTHC: 2.000908 <i>- Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục A Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa</i> <i>- Thay thế TTHC số thứ tự 01 Mục IV Phần phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa</i>	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	Cơ quan, tổ chức lập sổ gốc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	<i>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;</i> <i>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i> <i>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i>

					- Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận Mã số TTHC: 2.000815 - Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 mục A Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Thay thế TTHC số thứ tự 02 Mục	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	- 2.000 đồng/trang; - Từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang - Tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. - Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính;	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

	<i>IV Phần phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>	thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên; - Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) Mã số TTHC: 2.000884 - Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 mục A Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực (nếu	10.000đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và

	<i>nghe công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i> <i>- Thay thế TTHC số thứ tự 06 Mục IV Phần phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>		người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác).		chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên; - Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng Mã số TTHC: 2.000992 <i>Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 09 mục B Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục</i>	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Tổ chức hành nghề công chứng.	10.000 đồng/trường hợp.	- <i>Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;</i> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao

	<i>hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>	thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
--	--	---	--	--	--

5	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng Mã số TTHC: 2.001008 <i>- Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 10 mục B Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i> <i>- Thay thế TTHC số thứ tự 09 Mục IV Phần phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	10.000 đồng/trường hợp.	<i>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;</i> <i>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i> <i>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i> <i>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</i> <i>- Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</i>
---	--	--	---	--------------------------------	--

B. Thủ tục hành chính cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở Mã số TTHC: 2.001035 - Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục B Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Thay thế TTHC số thứ tự 03 Mục IV Phần phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục thủ tục hành	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực (nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác).	50.000 đồng/ giao dịch	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>chính trong lĩnh vực tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Áp dụng đối với trường hợp chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản.</i>				
2	Chứng thực di chúc Mã số TTHC: 2.001019 <i>- Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 mục B Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực (nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt	50.000 đồng/di chúc	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	- Thay thế TTHC số thứ tự 07 Mục IV Phần phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		tù hoặc có lý do chính đáng khác).		- Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
3	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản Mã số TTHC: 2.001016 - Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 mục B Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực (nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ,	50.000 đồng/văn bản	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i> <i>- Thay thế TTHC số thứ tự 08 Mục IV Phần phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>		tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác).		trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở Mã số TTHC: 2.001406 <i>- Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 04 mục B Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ</i>	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực (nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi	50.000 đồng/văn bản	<i>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;</i> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Thay thế TTHC số thứ tự 04 Mục IV Phần phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Áp dụng đối với trường hợp chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản.		lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác).		- Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch Mã số TTHC: 2.000913 Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 06 mục B Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện	30.000 đồng/giao dịch	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>	hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	chứng thực (nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác).		- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
6	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch Mã số TTHC: 2.000927 <i>Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 07 mục B Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh</i>	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	25.000 đồng/ giao dịch	- <i>Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;</i> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>	người yêu cầu chứng thực.			- Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực Mã số TTHC: 2.000942 <i>Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 08 mục B Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ</i>	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (Cơ quan lưu trữ giao dịch).	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	- <i>Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;</i> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>				và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Phần II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố Danh mục TTHC	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Thủ tục hành chính cấp xã					

1	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP	
---	----------	---	--	--	--